TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-10-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hơn.

Ông Nguyễn Văn Bút.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị R - Sinh năm: 1966; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn R - Sinh năm: 1963; nơi cư trú cuối cùng: số nhà 247/46 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; đã mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2018, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị R (sau đây gọi tắt là bà R) trình bày:

Bà R và ông Nguyễn Văn R kết hôn với nhau vào năm 1986, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn, ông bà cùng chung sống tại địa chỉ: 247/46 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Cho đến tháng 7 năm 2015 thì ông R bỏ địa phương đi cho đến nay mà không có tin tức gì về cho gia đình. Đến tháng 01 năm 2018 bà R có đăng tin trên báo Công lý và nhắn tin trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam để tìm kiếm ông R nhưng vẫn không có tin tức gì của ông R. Do ông R bỏ địa phương đi biệt tích đã trên 03 năm mà gia

đình không tìm kiếm được nên bà R yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách tuyên bố ông R mất tích để bà có căn cứ làm thủ tục yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông R. Đến ngày 06 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách đã tuyên bố ông Nguyễn Văn R mất tích theo Quyết định số: 104/2018/QĐDS-ST. Nay bà R yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách giải quyết cho ông được ly hôn với ông R, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

+ *Về con chung*: Bà R và ông R có một người con chung tên là Nguyễn Duy T - Sinh ngày: 21 tháng 02 năm 1987 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); bà R không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này.

+ *Về tài sản:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ:* Không có.

- Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn R đã mất tích, nên không có lời trình bày của đương sự này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị R có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: *"Ly hôn"* với ông Nguyễn Văn R, đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà R có địa chỉ và ông R có nơi cư trú cuối cùng thuộc huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà R và ông R tự nguyện kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Xét thời điểm mà bà R và ông R xác lập quan hệ vợ chồng là trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 (ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực), căn cứ vào điểm a khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 thì yêu cầu ly hôn của bà R được giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Bà R và ông R chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm, thời gian sau do ông R có quen với người phụ nữ khác ở bên ngoài nên thường xuyên bỏ nhà ra đi. Cho đến tháng 7 năm 2015 thì ông R bỏ địa phương đi luôn cho đến nay mà không có tin tức gì về cho gia đình. Mặc dù bà R đã đăng tin trên báo, đài để tìm kiếm ông R và tiếp đó là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tuyên bố ông R mất tích, nhưng vẫn không có tin tức gì của ông R. Căn cứ vào Quyết định số: 104/2018/QĐDS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn R mất tích, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà R đối với ông R là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Bà R và ông R có một người con chung tên là Nguyễn Duy T - Sinh ngày: 21 tháng 02 năm 1987 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); bà R không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về chia tài sản, nợ: Bà R không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản và xác định không có nợ của ai khoản nợ nào nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị R phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (về việc ly hôn) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị R được ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

2/ *Về nuôi con:* Người con chung của bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Văn R là Nguyễn Duy T - Sinh ngày: 21 tháng 02 năm 1987 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân); bà R không yêu cầu Tòa án giải quyết gì liên quan đến người con này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản, về nợ: Ông Nguyễn Văn R đã mất tích; bà Nguyễn Thị R không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và xác định là không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị R phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020257 ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà Nguyễn Thị R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Bà Nguyễn Thị R quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời

hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền